

Bản án số: 15/2023/HS-PT

Ngày: 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường.

Ông Đặng Đình Lực.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thanh Huyền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 915/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Thái S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2022/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đỗ Thái S, sinh năm: 1981; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Phòng 23-01, CT4, chung cư TH, thôn Đ 1, phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số nhà 152, đường LB, phường TP, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Phòng BHXH-CTCCB-BCA; Tham gia Đảng, đoàn thể: là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 27/5/2021; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Đỗ Thái B (Đã chết); họ tên mẹ: Phạm Thị Nh; họ tên vợ: Đàm Thị Kiều Nương; có 02 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 23/11/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Văn Th- Công ty Luật TNHH KT thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu tại hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thái S nguyên là cán bộ Phòng Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân

thuộc Cục Tổ chức cán bộ - Bộ Công an. Công việc của S có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất về chế độ, chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc trong Công an nhân dân. Mặc dù không có chức trách, nhiệm vụ tham mưu, đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh tốt nghiệp Đại học ngành ngoài được thi tuyển vào các trường Công an nhân dân và tuyển dụng đối với hạ sỹ quan, chiến sỹ nghĩa vụ hết thời gian phục vụ trong Công an nhân dân nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, S đã nhận mình có khả năng xin được cho chiến sỹ nghĩa vụ đã xuất ngũ được gọi trở lại phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân; xin được vào học văn bằng 2 tại Đại học Phòng cháy, chữa cháy; xin được vào biên chế ngành công an để nhận tiền rồi chiếm đoạt của các bị hại. Bằng phương thức và thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 5 - 7/2020, Đỗ Thái S đã thực hiện 03 vụ lừa đảo, chiếm đoạt tổng số tiền 2.075.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Năm 2019, anh Hoàng Quốc V (sinh năm 1990; trú tại số nhà 11, ngõ 42, phố Thịnh L, phường Thịnh L, quận HM, Hà Nội, là cán bộ Phòng 3 Cục Cảnh sát giao thông) có mối quan hệ quen biết với Đỗ Thái S. S nói với anh V có thể xin cho 01 trường hợp chiến sỹ nghĩa vụ Công an nhân dân đã xuất ngũ được gọi trở lại chuyển chế độ chuyên nghiệp phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân. Nếu anh V có trường hợp nào thì S sẽ xin giúp, kinh phí để xin cho 01 trường hợp là 700.000.000 đồng. Do có quan hệ quen biết với anh Nguyễn Thành Đ (sinh năm 1997; trú tại phường QH, quận CG, Hà Nội) là người đã hết thời gian phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động và được giải quyết xuất ngũ về địa phương năm 2018, nên anh V đã trao đổi với a Đ nội dung trên. A Đ đã nhờ anh V liên hệ với S để xin cho a Đ được trở lại chuyển chế độ chuyên nghiệp vào ngành Công an nhân dân. Thông qua anh V, S đồng ý xin cho a Đ. Sau đó, a Đ chuyển hồ sơ, lý lịch của a Đ và chuyển số tiền 700.000.000 đồng vào tài khoản Techcombank số 19035535719011 của anh V để nhờ anh V đưa cho S. Ngày 04/5/2020, anh V gặp S tại quán cà phê “Vinh” trên đường Hoàng Quốc V, quận CG, Hà Nội để đưa hồ sơ của a Đ cho S, sau đó chuyển từ tài khoản của anh V đến tài khoản số 21510000557918 của Đỗ Thái S mở tại Ngân hàng BIDV số tiền 700.000.000 đồng. S viết cho anh V 01 giấy vay tiền, nội dung: “*Anh S vay của em Việt số tiền 700.000.000đ để giải quyết việc gia đình, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay*”. S thống nhất với anh V viết giấy có nội dung như trên để tránh làm ảnh hưởng đến công việc của S, thời hạn vay trong giấy vay tiền cũng là thời gian S xin việc cho a Đ. Sau khi nhận hồ sơ và số tiền 700.000.000 đồng của anh V, S không liên hệ với Cục Tổ chức cán bộ và Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động Bộ Công an để xin cho anh Nguyễn Thành Đ được trở lại làm việc theo chế độ chuyên nghiệp phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân mà sử dụng số tiền đã nhận vào mục đích chi tiêu, trả nợ cá nhân hết. Ngày 03/3/2021, anh V có đơn

trình báo đến Cục tổ chức cán bộ- Bộ Công an (X01) và giao nộp 01 giấy vay tiền đề ngày 04/5/2020.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã quyết định trưng cầu giám định số 162/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định chữ viết, chữ ký tại giấy vay tiền ngày 04/5/2020 do anh Hoàng Quốc V giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 7982/C09-P6 ngày 24/11/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Chữ viết, chữ ký tại các mẫu cần giám định là chữ viết, chữ ký của Đỗ Thái S”*.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an đã tiến hành điều tra, xác minh tại Cục Tổ chức cán bộ Bộ công an (X01) và xác định: *“X01 không tiếp nhận hồ sơ xin chuyển chuyên nghiệp đối với anh Nguyễn Thành Đ, trú tại phường QH, quận CG, Hà Nội”*.

Ngày 22/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an đã tiến hành điều tra, xác minh tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động và xác định: *“Đỗ Thái S không liên hệ với Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động để xin chỉ tiêu chuyển chế độ chuyên nghiệp đối với anh Nguyễn Thành Đ”*.

Vụ thứ hai: Anh Hoàng Quốc V có mối quan hệ quen biết với anh Trương Quang Q (sinh năm 1997, trú tại phường NGTH, thị xã CL, Nghệ An, học khoa Luật trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, đã tốt nghiệp ra trường). Do biết anh Q có mong muốn được vào công tác trong ngành Công an nên khoảng đầu tháng 7/2020, khi nghe S nói với anh V *“Hiện nay X01 đang thực hiện Đề án số 01 của Bộ Công an giao trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy tuyển 100 chỉ tiêu tốt nghiệp Đại học ngành ngoài được thi tuyển vào học Văn bằng 2 tại trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy. Thời gian học là 02 năm, sau khi học xong được tuyển vào ngành Công an và được phong hàm Trung úy, kinh phí hết 45.000 USD”* nên anh V đã gọi điện thoại nói với anh Q thì anh Q có nguyện vọng xin vào ngành Công an nên đã nhờ anh V và S giúp và được S đồng ý. Sau đó, anh Q gửi qua xe khách ra Hà Nội cho anh V 01 bộ hồ sơ xin việc và chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh V. Ngày 17/7/2020, anh V gặp S tại quán cafe “Vinh” trên đường Hoàng Quốc V. Tại đây, anh V đưa hồ sơ của anh Q cho S và chuyển từ tài khoản Techcombank số 19035535719011 của anh V đến tài khoản Ngân hàng BIDV số 21510000557918 của Đỗ Thái S tổng số tiền 1.000.000.000 đồng. S đưa cho anh V 01 giấy vay tiền đề 17/7/2020 có nội dung: *“Anh S vay của em Việt số tiền 1,039 tỷ đồng (tương đương 45.000USD) để lo việc gia đình và hẹn em Việt sau 02 tháng sẽ hoàn trả lại số tiền trên, nếu sai hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”*. S thống nhất với anh V viết giấy có nội dung như trên để tránh làm ảnh hưởng đến công việc của S. Thực tế số tiền anh V chuyển cho S là 1.000.000.000 đồng, nhưng viết giấy là 1.039.000.000 đồng cho phù hợp với tỷ giá USD tại thời điểm nhận tiền.

Sau khi nhận hồ sơ và số tiền 1.000.000.000 đồng từ anh V, S không liên hệ với Cục Tổ chức cán bộ và trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy Bộ Công an để xin cho anh Trương Quang Q được vào học Văn bằng 2 tại trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy mà sử dụng số tiền trên vào mục đích chi tiêu, trả nợ cá nhân hết. Đến cuối tháng 9/2020, anh V nhiều lần gọi điện thoại cho S hỏi kết quả xin việc cho a Đ và anh Q nhưng S lấy nhiều lý do khác nhau và bảo anh V tiếp tục chờ. Anh V yêu cầu S nếu không xin được việc phải trả lại tiền thì S nói số tiền 1.700.000.000 đồng S đã đưa cho một số người để xử lý việc cho a Đ và anh Q, cần có thời gian để rút về mới hoàn trả được. Cuối năm 2020, anh V dùng tiền cá nhân để trả lại 1.700.000.000 đồng cho a Đ và anh Q (a Đ 700.000.000 đồng và anh Q 1.000.000.000 đồng). Do bị anh V nhiều lần đòi tiền nên ngày 07/01/2021, S chuyển từ tài khoản Ngân hàng BIDV số 21510000557918 của S đến tài khoản Techcombank số 19035535719011 của anh Hoàng Quốc V để trả anh V số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 10/02/2021, S trả cho tiếp cho anh V số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản trên. Số tiền còn lại, S chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Ngày 02/3/2021, anh Hoàng Quốc V hẹn gặp Đỗ Thái S tại quán cà phê trên đường Hoàng Quốc V, quận CG, thành phố Hà Nội để đòi lại số tiền S đã nhận xin việc cho Nguyễn Thành Đ và anh Trương Quang Q vào biên chế Công an nhân dân, đi học Đại học Phòng cháy chữa cháy. Tại đây, anh V đã sử dụng điện thoại để ghi hình có âm thanh toàn bộ nội dung buổi nói chuyện để giao nộp Cơ quan điều tra; đồng thời giao nộp 01 giấy vay tiền đề ngày 17/7/2020.

Ngày 25/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 161/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định âm thanh, giọng nói đối với file video do anh Hoàng Quốc V cung cấp. Tại bản kết luận giám định số 7928/C09- P6 ngày 12/11/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Tiếng nói của người đàn ông ký hiệu “S” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Đỗ Thái S trong mẫu so sánh là của cùng một người”*.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số 162/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chữ viết, chữ ký tại giấy vay tiền ngày 17/7/2020 do anh Hoàng Quốc V cung cấp. Tại bản kết luận giám định số 7982/C09- P6 ngày 24/11/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Chữ viết, chữ ký tại các mẫu cần giám định là chữ viết, chữ ký của Đỗ Thái S”*.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh tại Cục Tổ chức cán bộ (X01-BCA) Bộ Công an và xác định: *“X01 không tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh đào tạo văn bằng hai đối với anh Trương Quang Q, trú tại thị xã CL, tỉnh Nghệ An theo Đề án số 01/ĐA- BCA”*.

Ngày 13/10/2021, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy Bộ Công an và xác định: “Không có thông tin về việc ông Đỗ Thái S (sinh năm 1981; nguyên cán bộ Phòng 9, Cục Tổ chức cán bộ Bộ Công an) liên hệ xin chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo văn bằng thứ hai tại trường Đại học PCCC theo Đề án 01/ĐA đối với anh Trương Quang Q (sinh năm 1997, trú tại thị xã CL, tỉnh Nghệ An)”.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 8/2019, ông Trương Công T (sinh năm 1971; trú tại thôn TT, xã CL, huyện HH, tỉnh Thái Bình) gặp và quen biết Đỗ Thái S. S giới thiệu với ông T là S công tác tại Phòng 9 - Cục Tổ chức cán bộ - Bộ Công an. Do có con trai là anh Trương Công NG (sinh năm 1998; khi đó đang là chiến sĩ nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân từ ngày 14/02/2017 đến 14/02/2020) nên ông T đã đặt vấn đề nhờ S lo giúp cho anh NG được vào biên chế trong ngành Công an sau khi hết thời hạn phục vụ. S đồng ý nói với ông T chi phí hết 520.000.000 đồng, phải đưa trước số tiền 500.000.000 đồng, khi nào có quyết định vào biên chế thì đưa tiếp số tiền 20.000.000 đồng còn lại. Vào các ngày 12/6/2020 và 19/6/2020, ông T đã hai lần chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng BIDV số 21510000557918 của Đỗ Thái S với tổng số tiền là 295.000.000 đồng (ngày 12/6/2020 chuyển số tiền 200.000.000 đồng; ngày 19/6/2020 chuyển số tiền 95.000.000 đồng). Sau đó ngày 22/6/2020, ông T cùng anh Trương Công NG đến nhà S và đưa tiếp cho S số tiền 205.000.000 đồng. Tại đây, S viết 01 giấy vay tiền với nội dung: “*Anh S có vay của chú Tịnh số tiền 500 triệu đồng để lo việc gia đình và hẹn chú Tịnh sau 02 tháng kể từ ngày vay sẽ trả lại cho chú Tịnh*”. S nói với ông T phải viết giấy có nội dung như trên để tránh làm ảnh hưởng đến công việc của S. Sau khi nhận hồ sơ và số tiền 500.000.000 đồng của ông T, S không liên hệ với Cục Tổ chức cán bộ và Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động Bộ Công an để xin cho anh Trương Công NG được gọi trở lại phục vụ trong Công an nhân dân mà sử dụng số tiền đã nhận vào mục đích cá nhân hết. Đến ngày hẹn theo giấy vay tiền, ông T gọi điện thoại cho S để hỏi tình hình thì S tìm lý do trì hoãn kéo dài thời gian, sau đó trốn tránh và không trả lại tiền cho ông T. Ngày 07/5/2021, ông Trương Công T có đơn gửi Cục X01 Bộ Công an tố giác Đỗ Thái S lừa đảo chiếm đoạt tài sản và giao nộp Cơ quan điều tra 01 giấy vay tiền ngày 22/6/2020.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định số 162/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Viện Khoa học hình sự. Bộ Công an giám định chữ viết, chữ ký tại giấy vay tiền ngày 22/6/2020 do ông Trương Công T giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 7982/C09-P6 ngày 24/11/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*Chữ viết, chữ ký tại các mẫu cần giám định là chữ viết, chữ ký của Đỗ Thái S*”.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Cục Tổ chức cán bộ (X01- BCA) và xác định “X01 không tiếp nhận hồ sơ xin chuyển chuyên nghiệp

đối với anh Trương Công NG, trú tại thôn TT, xã CL, huyện HH, tỉnh Thái Bình”.

Ngày 22/10/2021, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động Bộ Công an và xác định “Không có thông tin của anh Trương Công NG (có lai lịch như trên)”.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra còn tiếp nhận các đơn tố giác khác đối với Đỗ Thái S. Xét đây là các quan hệ dân sự vay mượn tiền giữa Đỗ Thái S và các cá nhân, không có dấu hiệu tội phạm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2022/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thái S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Đỗ Thái S 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 23/11/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2022, bị cáo Đỗ Thái S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng hình phạt 12 năm 6 tháng tù là nặng.

Luật sư Trần Văn Th bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị cáo xuất trình tại Tòa án “Huy chương chiến sỹ vẻ vang” hạng Ba của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Đỗ Thái S ngày 21/6/2007; “Huy chương chiến sỹ vẻ vang” hạng Nhì của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Đỗ Thái S ngày 15/6/2010; “Huy chương chiến sỹ vẻ vang” hạng Nhất của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Đỗ Thái S ngày 17/8/2020; “Huân chương chiến sỹ vẻ vang” hạng Nhì của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Đỗ Thái B (cha Bị cáo) ngày 25/4/2020; Đồng thời xuất trình “Đơn đề nghị” ngày 28/12/2022 của ông Hoàng Quốc V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ cho Bị cáo S kể cả xem xét việc giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì Bị cáo S đã ăn năn hối cải, thông qua gia đình đã trả tiếp một phần tiền chiếm đoạt; gia đình Bị cáo đồng ý bồi thường tiếp; Bị cáo nuôi hai con nhỏ, gia đình khó khăn.

Do đó Luật sư đề nghị Tòa án áp dụng thêm điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có ý kiến: Bị cáo Đỗ Thái S lợi dụng bản thân là chiến sỹ trong ngành Công an, đã dùng thủ đoạn gian dối nói là có khả năng xin được cho chiến sỹ nghĩa vụ đã xuất ngũ được trở lại phục

vụ trong lực lượng Công an và xin được cho người vào học văn bằng 2 tại Đại học Phòng cháy, chữa cháy, nên làm những người trung gian và người có nhu cầu tin, giao tiền cho Bị cáo. Sau đó Bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền 2.200.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm do Luật sư xuất trình các Huân chương, Huy chương của cả Bị cáo và bố Bị cáo; đồng thời có ý kiến của Bị hại là ông Hoàng Quốc V đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ cho Bị cáo S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và gia đình đã trả tiếp một phần tiền chiếm đoạt. Bị cáo lại nuôi hai con nhỏ, gia đình khó khăn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và Bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thái S trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Đỗ Thái S thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án hình sự sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của Bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Đỗ Thái S mặc dù không có chức năng nhiệm vụ trong việc tuyển dụng, đào tạo trong ngành công an, nhưng lợi dụng bản thân là chiến sỹ trong ngành Công an, đã dùng thủ đoạn gian dối nói là có khả năng xin được cho chiến sỹ nghĩa vụ đã xuất ngũ được trở lại phục vụ trong lực lượng Công an và xin được cho người vào học văn bằng 2 tại Đại học Phòng cháy, chữa cháy, nên làm những người trung gian và người có nhu cầu tin, giao tiền cho bị cáo. Sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tiền của họ. Bằng phương thức và thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7/2020, Đỗ Thái S đã thực hiện 03 vụ lừa đảo, chiếm đoạt tổng số tiền 2.200.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Bị cáo Đỗ Thái S 12 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị cáo xuất trình tại Tòa án “Huy chương chiến sỹ vẻ vang ” hạng Ba của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Đỗ Thái S ngày 21/6/2007; “Huy chương chiến sỹ vẻ vang ” hạng Nhì của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Đỗ Thái S ngày 15/6/2010; “Huy chương chiến sỹ vẻ vang ” hạng Nhất của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Đỗ Thái S ngày 17/8/2020; “Huân chương chiến sỹ vẻ vang ” hạng Nhì của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Đỗ Thái B (cha Bị cáo) ngày 25/4/2020. Đồng thời, ông Hoàng Quốc V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có “Đơn đề nghị” ngày 28/12/2022 đề nghị Tòa án xét xử giảm nhẹ cho Bị cáo S kể cả xem xét việc giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì Bị cáo S đã ăn năn hối cải, thông qua gia đình đã trả tiếp một phần tiền chiếm đoạt; gia đình Bị cáo đồng ý bồi thường tiếp; Bị cáo nuôi hai con nhỏ, gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Do Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho Bị cáo xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do vậy có căn cứ để chấp nhận giảm hình phạt cho Bị cáo như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, của Luật sư và của Bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của các Bị cáo được chấp nhận, nên Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của Bị cáo Đỗ Thái S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2022/HSST ngày 25 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tuyên bố Đỗ Thái S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b,s,v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Đỗ Thái S 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 23/11/2021.

2. Án phí: Bị cáo Đỗ Thái S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- TTG thuộc Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Nam